

DANH SÁCH THI TỐT NGHIỆP

Môn thi: **Lý thuyết**

Đợt thi: **Tháng 06/2025**

Ngành/Nghề:.....

Trình độ: **Cao đẳng**

Ngày thi: **10/06/2025**

*Thời gian thi: **90 phút**

*Bắt đầu thi lúc: **07h30**

* Phòng: **P502**

STT	SBD	Tên lớp	Họ và tên		Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	001	CĐHD16N08	Lê Đức	Anh	20/12/2000				
2	002	CĐHD16N06	Lê Phúc	Anh	18/9/2002				
3	003	CĐHD17N05	Lê Văn	Bi	28/02/2003				
4	004	CĐHD16N08	Nguyễn Thị Như	Bình	23/3/2002				
5	005	CĐHD17N05	Lê Huỳnh	Chiêu	04/9/2003				
6	006	CĐHD16N07	Huỳnh Văn	Cường	31/5/2002				
7	007	CĐHD17N08	Nguyễn Văn Thành	Đô	20/01/2003				
8	008	CĐHD16N05	Phạm Văn	Hà	10/01/2002				
9	009	CĐHD17N07	Nguyễn Ngọc	Hân	15/9/2003				
10	010	CĐHD17N02	Huỳnh Ngọc Thu	Ngân	28/5/2003				
11	011	CĐHD17N03	Từ Thị Bích	Ngân	30/8/2003				
12	012	CĐHD17N08	Nguyễn Minh	Tiến	09/9/2003				
13	013	CĐHD16N08	Huỳnh Thị Huyền	Trân	13/10/2002				
14	014	CĐHD17N05	Nguyễn Minh	Trí	01/11/2003				
15	015	CĐHD16N03	Hồ Hoài	Tú	21/12/1996				
16	016	CĐHD16N05	Lê Nguyên	Khang	16/4/2002				
17	017	CĐHD16N05	Nguyễn Tuấn	Kiệt	06/11/2002				
18	018	CĐHD16N15	Giêng Minh	Lộc	13/7/2002				
19	019	CĐHD17N05	Hồ Hữu	Phước	08/3/2003				
20	020	CĐHD16N15	Trần Đình	Sang	21/02/2002				
21	021	CĐHD16N05	Phạm Thanh	Thiện	21/5/2002				
22	022	CĐHD18N09	Nguyễn Lê Nguyệt	Tường	12/07/2003				
23	023	CĐHD18N12	Lê Quỳnh	Văn	11/12/2000				

Tổng số SV dự thi: Vắng mặt:; Hiện diện:

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2025

CÁN BỘ COI THI 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI THI 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH THI TỐT NGHIỆP

Môn: 1220211 - HD-Lý thuyết chuyên môn

Ngành/Nghề: Hướng dẫn du lịch - K18 - 12314

Ngày thi: 10/06/2025

Thời gian thi: 90 phút

Bắt đầu thi lúc: 07h30

Đợt: Đợt 2/2025

Trình độ: Cao đẳng

Phòng: P.201

STT	SBD	Tên lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Mã đề	Số từ	Ký tên	Ghi chú
1	024	CĐHD18N02	Phan Thị Thu An	25/07/2002				
2	025	CĐHD18N02	Phạm Nguyễn Thục Đoan	05/04/2004				
3	026	CĐHD18N04	Hà Xuân Hương	24/09/2004				
4	027	CĐHD18N07	Lê Xuân Huy	27/06/2004				
5	028	CĐHD18N04	Nông Thị Hương Lan	28/07/2004				
6	029	CĐHD18N05	Huỳnh Ngọc Loan	31/12/2004				
7	030	CĐHD18N11	Nguyễn Văn Muôn	18/12/2004				
8	031	CĐHD18N01	Trần Thị Thanh Mỹ	25/05/2003				
9	032	CĐHD18N05	Nguyễn Thị Thanh Ngân	23/03/2003				
10	033	CĐHD18N05	Nguyễn Thị Thanh Ngân	13/12/2004				
11	034	CĐHD18N11	Nguyễn Hoàng Minh Nghĩa	02/08/2004				
12	035	CĐHD18N04	Nguyễn Hồ Công Nhất	08/09/2004				
13	036	CĐHD18N09	Thái Thị Cẩm Nhung	31/05/2004				
14	037	CĐHD18N02	Nguyễn Hồng Phát	26/06/2004				
15	038	CĐHD18N10	Nguyễn Thắng Quyền	06/09/2004				
16	039	CĐHD18N02	Nguyễn Thị Như Quỳnh	18/09/2004				
17	040	CĐHD18N04	Lê Hồng Sơn	30/06/2004				
18	041	CĐHD18N04	Trần Tấn Tài	06/11/2004				
19	042	CĐHD18N03	Đặng Thị Cẩm Thạch	29/04/2004				
20	043	CĐHD18N06	Trương Quang Thức	16/07/2004				
21	044	CĐHD18N12	Nguyễn Thị Thu Thủy	12/12/2004				
22	045	CĐHD18N09	Phạm Thị Quỳnh Trâm	12/07/2004				
23	046	CĐHD18N05	Trần Trung Trực	06/09/2004				
24	047	CĐHD18N06	Nguyễn Thanh Tú	09/12/2004				
25	048	CĐHD18N12	Nguyễn Cẩm Vân	26/07/2004				

Tổng số SV dự thi: Vắng mặt:; Hiện diện:

CÁN BỘ COI THI 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2025

CÁN BỘ COI THI 2

(Ký và ghi rõ họ tên)